



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2013
& KẾ HOẠCH NĂM 2014

1



BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2013

- 1** CÔNG TÁC TỔ CHỨC
- 2** CÔNG TÁC ĐẦU TƯ
- 3** KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
- 4** ƯU ĐIỂM- HẠN CHÉ

2

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC

1. Nhân sự:

Số lượng CB- CNV	Đầu năm 2013	Cuối năm 2013	Tăng	Tỉ lệ tăng
502	554	52	10.4%	

Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi:

- Từ 18 – 39 : 483 NV, chiếm tỉ lệ : 87.2%
- Từ 40 – 59 : 69 NV, chiếm tỉ lệ : 12.5%
- Từ 60 trở lên : 02 NV, chiếm tỉ lệ : 0.3%

→ Lực lượng lao động trẻ, tiềm năng phát triển.

2. Công tác đào tạo:

Chú trọng và thực hiện rộng khắp ở các PB/BP: Đào tạo trong nội bộ lẫn bên ngoài. Đặc biệt là đợt đào tạo công nghệ CRM tại Thái Lan theo hợp đồng với Danieli.

3

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC (TT)

3. Tái cấu trúc công ty:

3.1 Cấu trúc phòng ban :

- Phòng/Ban:
 - Trụ sở chính và VPDD: 15 phòng/ ban.
 - CN Thủ Đầu Một : Số đồ tinh chức CN TDM có 10 phòng/ ban, hiện tại đã thành lập 5 phòng/ ban.
- Chi nhánh công ty : 02 Chi nhánh + 01 VPDD.
- Thành lập : 17 ban (Giải quyết nhanh các công việc cần phối hợp các PB).

4

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC (TT)

3.2 Cấu trúc Ban Lãnh Đạo :

- TGD: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- P.TGD-TT: Khối PB nghiệp vụ + công tác NS-HC + Tổ chức
- P.TGD- KH KD: Khối VPDD (P.KD1, P.KD2 & P.KH-XNK) và Chi Nhánh Đà Nẵng.
- P.TGD- SX: Khối Sản Xuất - Kỹ Thuật - Dự Án – Đầu Tư
Kiêm Giám đốc CN công ty CP TDA tại Thủ Dầu Một.

5

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC (TT)

4.Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:

4.1 Xây dựng môi trường làm việc:

- Môi trường làm việc ngày càng hoàn thiện và thuận lợi.
- Mối quan hệ làm việc nội bộ và bên ngoài phát triển tốt trên nền tảng đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên, bộ phận, Phòng, Ban trong công ty.

4.2 Xây dựng mối quan hệ:

- Trách nhiệm, trật tự, kỷ cương luôn hướng tới sự công bằng, hợp lý.
- Quan hệ tốt, chuẩn mực với Khách hàng, NCC, CQBN, TCXH, DN trong, ngoài ngành.

6

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC (TT)

5. Thực hiện nâng cao đời sống CB-CNV :

Chế độ tiền lương : Đạt mục tiêu KH 2013

Tổng quỹ lương năm 2013 **tăng 22,92%** so với năm 2012:

Năm	2012	2013	Chênh lệch	Tỉ lệ
Tổng Quỹ lương	38,934,100,976	47,858,686,916	8,924,585,940	22,92%

Thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2013 **tăng 11%** so với năm 2012:

Năm	2012	2013	Chênh lệch	Tỉ lệ
Thu nhập bình quân (đ)	7,351,397	8,160,485	809,088	11,0%

Trong đó:	B.TGD	55,422,529	
	LDPB	21,110,805	
	CB-CNV	7,005,868	

7

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC (TT)

Tổng quỹ thưởng năm 2013: 4.137.900.000 VNĐ

- Binh quân thưởng trên CB-CNV: 7,47 triệu VNĐ
- Tổ chức nghỉ mát cho toàn thể CB- CNV vào ngày 26 và 27/07/2013: 482,7 triệu VNĐ
- Cấp học bổng cho con CB-CNV 2013: 53,4 triệu VNĐ

8

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC (TT)

Chế độ khác theo quy định của nhà nước :

- Thực hiện tốt các chế độ : Theo quy định của nhà nước: BHYT, BHXH, BHTN và BH TNCN
- Trích nộp kinh phí công đoàn: 271 triệu VND
- Nộp ngân sách Nhà Nước năm 2013, các loại thuế:
 - GTGT hàng nhập khẩu = 35,46 tỉ VND
 - Thuế nhập khẩu = 4,54 tỉ VND
 - Thuế TNDN = 12,27 tỉ VND
 - Thuế TNCN = 1,97 tỉ VND
- Tổng cộng các loại thuế năm 2013 = 54,24 tỉ VND

9

II. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

1. DỰ ÁN ĐỒNG AN II: Đạt mục tiêu KH 2013

Tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn I
dự án nhà máy Tôn Đông Á chi nhánh Thủ
Đầu Một tại khu công nghiệp Đồng An II .

10



II. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ (TT)

2. TRIỂN KHAI DỰ ÁN ERP: Đạt mục tiêu KH 2013

- Dự án ERP đang triển khai giai đoạn golive, chuẩn bị đưa hệ thống vào sử dụng chính thức.
- Phần đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT đang triển khai giai đoạn II chuẩn bị hoàn tất.

12

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Sản lượng:

1.1 Kế hoạch sản lượng: Đạt mục tiêu KH 2013

- **Đạt kế hoạch sản lượng năm:**
104,22% (156,324 tấn/150,000 tấn)
- **Đạt kế hoạch mục tiêu năm:** 100,85%(156,324 tấn/155,000 tấn)
- **SL 2013: 156,324 tấn → 2012 : 132,727 tấn**
- **Sản lượng tăng: 17.78% so với 2012**

13

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TT)

1.2 Doanh thu và lợi nhuận: Không đạt mục tiêu KH 2013

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------------|
| • Doanh thu 2013: | 3.074 tỉ VND → 2012: 2.814 tỉ VND |
| • Doanh thu tăng: | 9,24% so với 2012 (260 tỉ VND) |
| • LNTT 2013: | 42,27 tỉ VND → 2012: 88 tỉ VND |
| • LNTT giảm: | 52% so với 2012 (45,73 tỉ VND) |
| • LNST 2013: | 30,45 tỉ VND → 2012: 66 tỉ VND |
| • LNST giảm: | 53,86% so với 2012 (35,55 tỉ VND) |
| • Kim ngạch XK 2013: | 49,95 tr USD → 2012: 43,23 tr USD |
| • Kim ngạch XK tăng: | 13,45% so với 2012 (6,72 tr USD) |
| • Trị giá NK 2013: | 20,59 tr USD → 2012: 15,22 tr USD |
| • Trị giá NK tăng: | 35,28% so với 2012 (5,37 tr USD) |
| ⇒ Xuất siêu 2013: | 29,36tr USD |

14

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TT)

2. Thị trường

2.1 Nội địa:

Chiếm 65% tổng sản lượng (101.876 tấn)

- **Sản lượng ND tăng 4,08% so với 2012**
- **Trong đó TT Miền Bắc chiếm 3% (4.600 tấn)**

2.2 Xuất khẩu:

Chiếm 35% tổng sản lượng (54.448 tấn)

- **Xuất khẩu tăng: 36% so với 2012**
- **TT: Đông Nam Á, Châu Phi, Bắc Mỹ...**

15

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TT)

3. QC-PR-WEB :

- **Tổng kinh phí dành cho QC-PR-Web: 26,2 tỉ đồng tăng 75% so năm 2012 (15 tỉ). Tập trung vào các hoạt động Báo, Đài, Pano, băng hiệu Khách Hàng và các hoạt động xã hội – từ thiện...**
- **Công tác Quảng Cáo – PR được chú trọng và thực hiện bài bản nhằm nâng cao khả năng nhận diện thương hiệu của TDA trên thị trường.**

16

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TT)

Các hoạt động từ thiện, xã hội

- Năm 2013, Tôn Đông Á đóng góp 2,17 tỷ đồng cho các hoạt động từ thiện xã hội, cao hơn gấp 3 lần so với năm 2012 (767 triệu). Trong đó có sự đóng góp rất lớn từ các đối tác thông qua event.
- Tổng số tiền thu được từ sự đóng góp của các đối tác thông qua các event năm 2013 lên đến gần 700 triệu đồng



Chương trình Mùa Hè Xanh của trường Đại học Bách Khoa TPHCM

HOẠT ĐỘNG MARKETING 2013

Event



III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TT)

4. Các giải thưởng và chứng nhận đạt được trong năm 2013:

- Huân chương lao động hạng ba.
- Bằng khen của TTCP tặng TGD-TDA.
- Hàng VNCLC 2013.
- Sao Vàng Đất Việt 2013.
- VNR 500 (TOP 500 DN lớn nhất VN).
- TOP 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam.
- Doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Bình Dương.
- Doanh nhân tiêu biểu tỉnh Bình Dương.
- Cúp vàng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển.
- Huy chương vàng VtopBuild Hà Nội.

19

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TT)

5. Các giải thưởng và chứng nhận đạt được trong năm 2013 (TT):

- Cúp vàng VTopBuild sản phẩm TK-TL-TM tại Hà Nội.
- Huy chương vàng VtopBuild TP.HCM.
- Cúp vàng VTopBuild sản phẩm TK-TL-TM tại Tp.HCM.
- Các bằng khen do UBND tỉnh Bình Dương trao tặng.
- Các bằng khen do Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh trao tặng.
- Kỷ niệm chương Ban chỉ huy chiến dịch tinh nguyện Mùa Hè Xanh 2013 của trường ĐH Bách Khoa trao tặng.

20

IV. ƯU ĐIỂM– HẠN CHẾ

1. Ưu điểm:

- Sự chỉ đạo đúng đắn và quyết liệt của HĐQT, BTGD trong mọi mặt hoạt động của Công Ty.
- Sự đồng tâm hiệp lực, đoàn kết, nhất trí cao vượt qua khó khăn, trở ngại, hoàn thành kế hoạch của BTGD, LDPB, BP và toàn thể CB-CNV.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và các quy trình, quy chế, quy định, hoạt động của Công ty có hệ thống, chuẩn mực, chuyên nghiệp.
- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ được cải thiện đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Thương hiệu TDA đang trở thành một thương hiệu mạnh, nổi tiếng, uy tín đối với ngành Thép lá mạ tại thị trường VN và quốc tế.

Qua số liệu báo cáo tổng kết 2013 chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ đạt KH Mục Tiêu, chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận mặc dù không đạt được so với kế hoạch đặt ra, do ảnh hưởng hết sức khó khăn của nền kinh tế trong và ngoài nước. Nhưng các chỉ tiêu tăng trưởng đạt được như trên so với năm 2012 cũng đáng khích lệ CB-CNV công ty TDA vững niềm tin phấn đấu đạt mục tiêu KH 2014.

IV. ƯU ĐIỂM– HẠN CHẾ (TT)

2. Hạn chế:

- Sự phối hợp giữa LDPB/BP trong từng Khối, giữa các Khối với nhau còn hạn chế.
 - ⇒ Thành lập các ban để LDPB phối hợp giải quyết nhanh các công việc tuy nhiên làm cho bộ máy cồng kềnh tăng chi phí, trong năm 2014 sẽ cắt giảm dần để LDPB tự chủ động phối hợp.
- Trách nhiệm LDPB giám sát và kiểm tra chưa kịp thời và thường xuyên gây ra nhiều trở ngại rủi ro xảy ra trong hoạt động kinh doanh.
- Tâm nhìn của LDPB còn hạn chế, ít nhiều mang tính cục bộ BP/PB.
- BTGD chưa kịp thời giải quyết các công việc phòng ban theo yêu cầu phát sinh và việc kiểm tra, kiểm soát chưa sâu sát.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

**KẾ HOẠCH NĂM
2014**

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

1. Quản trị và Tổ chức

1.1 Xây dựng Qui chế đánh giá CB-CNV hàng năm
Qui mô công ty ngày càng lớn, đánh giá CB-CNV
một cách chính xác nhằm tái cấu trúc nguồn lực và
cơ cấu tổ chức kịp thời, đáp ứng sự phát triển của
công ty để có hiệu quả cao.

1.2 Căn cứ kết quả đánh giá CB – CNV/năm → xây
dựng Qui chế đánh giá trách nhiệm lãnh đạo đối với
cấp LĐ/QL trên quan điểm: LĐPB chịu trách nhiệm
chính về kết quả hoạt động của bộ phận mình quản
lý.

1.3 Hoàn chỉnh hệ thống lương cứng và lương mềm:
Ứng dụng các chỉ tiêu định lượng để đánh giá
công bằng và khách quan.

25

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG (TT)

1. Quản trị và Tổ chức (tt)

1.4 Đào tạo nhân sự kế thừa các cấp quản lý.

1.5 Tái cấu trúc hệ thống: Phù hợp mục tiêu chiến
lược hoạt động và phát triển công ty, phù hợp sự
thay đổi của môi trường bên ngoài, nâng cao
năng lực cạnh tranh của công ty.

→ linh hoạt và thích ứng với môi trường cạnh tranh toàn
cầu.

1.6 Chuyển đổi cấu trúc mô hình hoạt động của
CNDN: Chấm dứt hoạt động CN Đà Nẵng và
thành lập cty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng.
Thành lập Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á
Tiền Giang, và thành lập VPDD tại Hà Nội.

Xây dựng, tổ chức bộ máy quản trị, nhân sự, sản
xuất, kinh doanh tại các đơn vị trên.

26

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG (TT)

2. Mục tiêu công tác SX – KD

2.1 Ôn định và chuẩn hóa CLSP (Theo Tiêu chuẩn
JIS và ASTM):

Nâng cao vị trí CLSP TDA khi NM TDM đi vào
hoạt động phải đạt mục tiêu chất lượng tương
đồng sản phẩm của Bluescope/Yeiphu/DongBu.

2.2 Nâng cao hiệu quả hoạt động SX – KD:

- + Duy trì hoạt động Ban CLSP: Nhằm nâng cao
tính ổn định CLSP.
- + Nâng cao hiệu quả và chuyên nghiệp Ban
DVKH.

2.3 Giữ vững mục tiêu:

UY TÍN – CHẤT LƯỢNG – PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
Tạo GTSP cạnh tranh và dịch vụ tốt nhất

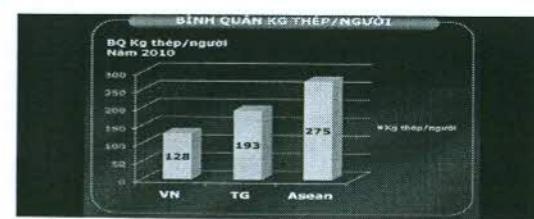
27

2.4. SẢN LƯỢNG:

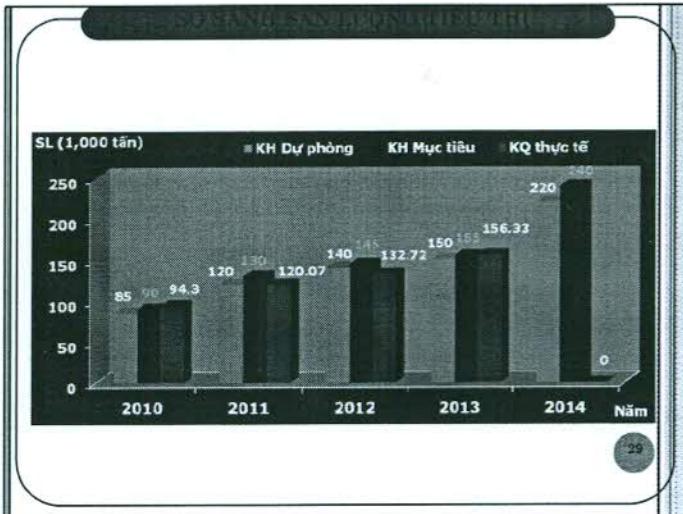
KẾ HOẠCH 220,000 MT (_{TĂNG 46,6%})

MỤC TIÊU 240,000 MT (_{TĂNG 54,8%})

PHÂN TÍCH:



28



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG (TT)

- + CRM1 và GL (CK4) hoạt động đầu quý 3/2014
- + PPPL: hoạt động quý 3/2014
- + GI/HGI (1250mm): 250,000 tấn/năm (Từ 0.3mm đến 3.0mm) → đàm phán và ký HĐKT quý 3/2014 → hoạt động Q2/2015
- + Hệ thống ARP 200,000 → 600,000 tấn/năm: đàm phán ký HĐKT Q2-3/2014 → hoạt động Q2/2015

3.3 Thực hiện dự án ERP đúng tiến độ và vận hành hiệu quả → giảm nhân lực và thủ tục, giảm rủi ro nhưng lại tăng hiệu quả trong quản trị công ty.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG (TT)

2.5. Lợi nhuận sau thuế năm 2014: 80 tỷ VNĐ
(Lợi nhuận trước thuế tương đương 102,5 tỷ VNĐ)

Dựa trên cơ sở: + CRM
+ GI/GL/PPGI/PPGL

3. Mục tiêu công tác đầu tư

3.1 Tiếp tục tìm kiếm và chọn lựa nhà đầu tư chiến lược phù hợp với TDA.

3.2 Hoàn thành đúng tiến độ:

Phản 1/giai đoạn 1 dự án Nhà máy thép Tôn Đông Á - Đồng An 2 (2012-2014):
CNTDM-Bình Dương.

3.4 Lập phương án đầu tư nhà máy xả băng, cuộn ống tại Đà Nẵng:

- + Xúc tiến dự án đầu tư: quý 3/2014
- + Hoạt động sản xuất: quý 2/2015

3.5 Lập phương án thành lập VPDD tại Hà Nội: Dự kiến hoạt động vào Quý 3/2014. Mục tiêu hoạt động: Mở rộng thị trường Khu vực Miền Bắc và Bắc Trung Bộ.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG (TT)

4. Nguồn tài chính (Dòng tiền)
 - 4.1 Hiệu quả hoạt động SX - KD/năm.
 - 4.2 Mời gọi NĐT chiến lược (phát hành cổ phiếu)
 - 4.3 Các ngân hàng chiến lược
- TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2013
2014 : 1000 tỷ VNĐ
- Quan điểm:**
 1. Cân đối tỉ lệ hợp lý giữa VCSH và Tổng TS.
 2. Cân đối tỉ lệ hợp lý giữa VCSH và Tổng ₃₅ vay.
 3. Các biện pháp tài chính phòng ngừa rủi ro.

CẬP NHẬT TIẾN ĐỘ DỰ ÁN CN TDM

HÌNH ẢNH TỔNG THỂ NHÀ MÁY GĐ1_CẬP NHẬT 06/2014



CNTDM

35

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG (TT)

5. Mục tiêu nâng cao giá trị thương hiệu công ty CP TDA
 - 5.1 Duy trì tham gia các giải và cúp thương hiệu:
 - + Sao Vàng Đất Việt Top 100
 - + Hàng Việt Nam Chất Lượng cao
 - + Giải Vàng CLQG 2014
 - + Giải Thương hiệu Quốc gia
 - + Giải Châu Á TBD
 - 5.2 Các hoạt động xã hội và cộng đồng
 - 5.3 Tổ chức sự kiện khánh thành nhà máy mới CN-TDM (giai đoạn 1)

HÌNH TỔNG THỂ XƯỞNG CK4, CRM, NHÀ VP



36

